

KẾ HOẠCH

Triển khai nhiệm vụ cài đặt phần mềm phòng chống mã độc, hỗ trợ sử dụng cho các đơn vị trong giai đoạn sắp nhập địa phương và triển khai chính quyền hai cấp năm 2025

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Công văn số 1276/UBND-KGVX ngày 21/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương.

Căn cứ Công văn số 59/KHCN-CĐS ngày 08/7/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai về chủ trương thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an toàn thông tin thiết bị đầu cuối.

Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ cài đặt phần mềm phòng chống mã độc, hỗ trợ sử dụng cho các đơn vị trong giai đoạn sắp nhập địa phương và triển khai chính quyền hai cấp năm 2025 như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Triển khai cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền cho các máy tính chưa được cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền nhằm đảm bảo an toàn thông tin, an toàn dữ liệu đối với các thiết bị đầu cuối tại các đơn vị địa phương trên toàn tỉnh gồm đơn vị 14 sở, ban, ngành; 95 Phường, xã (mới).

2. Yêu cầu

- Đảm bảo an toàn thông tin, an toàn dữ liệu đối với các thiết bị đầu cuối tại các đơn vị địa phương trên toàn tỉnh.

- Đảm bảo các thiết bị đầu cuối được cài đặt đầy đủ phần mềm virus có bản quyền, cập nhật thường xuyên bản vá bảo mật, phòng chống mã độc đảm bảo các thiết bị hoạt động thông suốt, ổn định và an toàn thông tin.

II. NỘI DUNG NHIỆM VỤ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Tên nhiệm vụ: cài đặt phần mềm phòng chống mã độc, hỗ trợ sử dụng cho các đơn vị trong giai đoạn sắp nhập địa phương và triển khai chính quyền hai cấp năm 2025

- Kiểm tra các thông số, cấu hình thiết bị đầu cuối cài đặt phần mềm, thực hiện sao lưu, back up dữ liệu trước khi cài đặt phần mềm, Thiết lập các thông số cài đặt, cấu hình (tải phần mềm...) thực hiện cài đặt, kiểm tra, chạy thử.

- Hỗ trợ kỹ thuật xử lý sự cố phần mềm cho các đơn vị qua hình thức hỗ trợ qua điện thoại và hỗ trợ từ xa.

2. Thời gian thực hiện: quý III và quý IV năm 2025.

3. Địa điểm: các sở, ban, ngành, UBND cấp xã.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Khoa học và Công nghệ

- Triển khai cài đặt phần mềm phòng chống mã độc và hỗ trợ sử dụng cho các đơn vị theo danh sách kèm theo.

- Phối hợp với Phòng Chuyển đổi số và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ, mục tiêu và nội dung đã đề ra.

- Theo dõi và hỗ trợ các đơn vị trong suốt quá trình triển khai cài đặt phần mềm diệt virus đảm bảo các thiết bị hoạt động thông suốt, ổn định và an toàn thông tin.

- Thực hiện tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai nhiệm vụ.

- Chịu trách nhiệm việc triển khai, thanh quyết toán theo đúng quy định.

2. Phòng Chuyển đổi số

- Theo dõi, đôn đốc Trung tâm Khoa học và Công nghệ thực hiện đúng các nội dung kế hoạch.

- Phối hợp cùng với Trung tâm Khoa học và Công nghệ thực hiện nghiệm thu đánh giá nhiệm vụ đã thực hiện.

3. Phòng Kế hoạch – Tài chính

- Thẩm định dự toán, tham mưu Giám đốc Sở giao nhiệm vụ, dự toán theo hình thức dịch vụ sự nghiệp công cho Trung tâm Khoa học và Công nghệ và đảm bảo đúng quy định.

- Phối hợp với phòng chuyên môn thực hiện nghiệm thu đánh giá nhiệm vụ dịch vụ sự nghiệp công.

Trên đây là Kế hoạch triển khai nhiệm vụ: cài đặt phần mềm phòng chống mã độc, hỗ trợ sử dụng cho các đơn vị trong giai đoạn sắp nhập địa phương và triển khai chính quyền hai cấp năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ./.

Nơi nhận:

- Giám đốc và Các Phó Giám đốc;
- Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở KH&CN;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Trinh

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: /KH-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ
TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CÀI ĐẶT PHẦN MỀM PHÒNG CHỐNG MÃ
ĐỘC VÀ HỖ TRỢ SỬ DỤNG**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SKHCN, ngày tháng năm 2025)

Stt	Tên đơn vị
1	Phường Biên Hòa
2	Phường Trấn Biên
3	Phường Trảng Dài
4	Phường Tam Hiệp
5	Phường Long Bình
6	Phường Hồ Nai
7	Phường Long Hưng
8	Phường Phước Tân
9	Phường Tam Phước
10	Phường Bình Lộc
11	Phường Long Khánh
12	Phường Bảo Vinh
13	Phường Xuân Lập
14	Phường Hàng Gòn
15	Phường Tân Triều
16	Xã An Phước
17	Xã Bình An
18	Xã Long Thành
19	Xã Long Phước
20	Xã Phước Thái
21	Xã Đại Phước
22	Xã Nhơn Trạch
23	Xã Phước An
24	Xã Bình Minh
25	Xã Trảng Bom
26	Xã An Viên
27	Xã Bàu Hàm
28	Xã Hưng Thịnh

29	Xã Dầu Giây
30	Xã Gia Kiệm
31	Xã Thống Nhất
32	Xã Xuân Định
33	Xã Xuân Phú
34	Xã Xuân Hòa
35	Xã Xuân Lộc
36	Xã Xuân Thành
37	Xã Xuân Bắc
38	Xã Xuân Quế
39	Xã Xuân Đường
40	Xã Cẩm Mỹ
41	Xã Sông Ray
42	Xã Xuân Đông
43	Xã La Ngà
44	Xã Định Quán
45	Xã Thanh Sơn
46	Xã Phú Vinh
47	Xã Phú Hòa
48	Xã Tà Lài
49	Xã Nam Cát
50	Xã Tân phú
51	Xã Phú Lâm
52	Xã Đak Lua
53	Xã Phú Lý
54	Xã Trị An
55	Xã Tân An
56	Phường Bình Phước
57	Phường Đồng Xoài
58	Phường Minh Hưng
59	Xã Nha Bích
60	Phường Chơn Thành
61	Xã Lộc Thành
62	Xã Lộc Ninh
63	Xã Lộc Hưng
64	Xã Lộc Tấn
65	Xã Lộc Thạnh

66	Xã Lộc Quang
67	Phường An Lộc
68	Phường Bình Long
69	Xã Tân Quan
70	Xã Tân Hưng
71	Xã Tân Khai
72	Xã Minh Đức
73	Xã Bù Gia
74	Xã Đăk Ô
75	Xã Phú Nghĩa
76	Xã Đa Kì
77	Phường Phước Bình
78	Phường Phước Long
79	Xã Bình Tân
80	Xã Long Hà
81	Xã Phú Riêng
82	Xã Phú Trung
83	Xã Thuận Lợi
84	Xã Đồng Tâm
85	Xã Tân Lợi
86	Xã Đồng Phú
87	Xã Tân Tiến
88	Xã Thiện Hưng
89	Xã Hưng Phước
90	Xã Phước Sơn
91	Xã Nghĩa Trung
92	Xã Bù Đăng
93	Xã Thọ Sơn
94	Xã Đăk Nhau
95	Xã Bom Bo
96	Văn phòng UBND tỉnh
97	Sở Tài chính
98	Sở Văn hóa Thể thao Du lịch
99	Sở Nông nghiệp Môi trường
100	Sở Khoa học Công nghệ
101	Sở Dân tộc Tôn giáo
102	Sở Giáo dục Đào tạo

103	Sở Xây dựng
104	Sở Nội vụ
105	Sở Y tế
106	Sở Công thương
107	Thanh Tra tỉnh
108	Sở Tư pháp
109	Sở Ngoại vụ
110	Trung tâm Phục vụ HCC
111	Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: /KH-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

DỰ TOÁN KINH PHÍ
TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CÀI ĐẶT PHẦN MỀM PHÒNG CHỐNG MÃ ĐỘC
VÀ HỖ TRỢ SỬ DỤNG

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SKHCN, ngày tháng năm 2025)

(Đơn vị tính: VNĐ)

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Cài đặt phần mềm phòng chống mã độc và hỗ trợ sử dụng	Máy	1500	185.480	278.220.000	Theo Mục 1 phần II tại Hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (Quyết định số 320/QĐ-BKHCN ngày 30/3/2025)
					278.220.000	
Tổng cộng: Hai trăm bảy mươi tám triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng./.						

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Trình độ nhân công	Đơn giá (đồng)	Ghi chú
1	Triển khai cài đặt	01 máy/Giờ	Kỹ sư 2/8	111.289	- Kỹ sư 2/8 thực hiện 3 giờ/máy. - Số lượng máy thực hiện tại 14 Sở, Ban, Ngành; 95 Phường, xã (mới)
	Kiểm tra các thông số, cấu hình thiết bị cài đặt phần mềm				
	Sao lưu, back up dữ liệu trước khi cài đặt phần mềm				
	Thiết lập các thông số cài đặt, cấu hình (tải phần mềm...)				
	Cài đặt, Kiểm tra, chạy thử				
	Kết thúc công việc, Ghi sổ biên bản (nếu có)				

2	Hỗ trợ kỹ thuật	01 máy/Giờ	Kỹ sư 2/8	74.193	- Kỹ sư 2/8 thực hiện 2 giờ/máy. - Số lượng máy thực hiện tại 14 Sở, Ban, Ngành; 95 Phường, xã (mới)
	Hỗ trợ qua điện thoại; Hỗ trợ từ xa				
	Chuẩn bị bản vá lỗi...;				
	Hỗ trợ xử lý sự cố kỹ thuật phần mềm				
Tổng công:				185.480	

***Ghi chú:**

- **Xác định đơn giá nhân công:** mục 1 phần II tại Quyết định số 320/QĐ-BKHCHN ngày 30/3/2025 là đơn giá nhân công trực tiếp (không hao phí lao động) theo công thức hướng dẫn Phụ lục 5 của Thông tư 18/2024/TT-BTTTT ngày 30/12/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

* **Chi phí nhân công:** Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 quy định chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ về mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định 58/2020/NĐ-CP ngày 27/5/2020 của Chính phủ quy định mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

* **Cấp bậc, hệ số lương nhân công:** Bảng 2 mục 2 phần II tại Quyết định số 320/QĐ-BKHCHN ngày 30/3/2025.

- **Số lượng:** Thực hiện theo số lượng máy tại các đơn vị Sở, Ban, Ngành và 95 Phường, xã (mới).

- **Hỗ trợ kỹ thuật** thực hiện cho tất cả các máy tại đơn vị trong giờ hành chính.